Ayya Khema - Vo nga, vo uu (4)

Vô Ngã, Vô Ưu (Ayya Khema)

Ayya Khema - Vo nga, vo uu

Vietnamese, with Unicode Times font

Vô ngã, Vô ưu

Thiền quán về Phật Đạo Ni sư Ayya Khema

Diệu Liên Lý Thu Linh dịch Nguyên tác: " Being Nobody, Going Nowhere

Meditations On The Buddhist Path ",

Wisdom Publications, 1987

Chương 3

Thanh tịnh Và Tĩnh Giác

C ó rất nhiều phương pháp tu Thiền. Trong "Thanh Tịnh Đạo" (Path of Purification) có hơn bốn mươi cách được liệt k ê, nhưng chỉ có hai phương hướng, hai con đường ta phải đi đến: Thanh tịnh v à Tỉnh giác. Thanh tịnh và Tỉnh giác luôn đi đôi với nhau. Giống như phương hướng, v à mục tiêu. Ta phải biết con đường để đi đến mục ti êu.

Ta cần phải thực tập cả hai phương cách, Thanh tịnh và Tỉnh giác, để đạt được những kết quả m à Thiền sẽ mang đến cho ta. Phần đông chúng ta đều muốn được an lạc. Ai cũng muốn được b ình yên, muốn được có cảm giác vui sướng, m ãn nguyện. Trong Thiền định, nếu ta thoáng bắt được cảm giác an lạc đó, ta sẽ hạnh phúc biết bao. Nhiều người đ ã thỏa mãn khi đạt được đến tr ình độ đó. Nhưng thanh tịnh không phải là mục đích của Thiền. Đó chỉ là phương tiện đưa đến cứu cánh. Thanh tịnh là phương tiện. Sự tỉnh giác trong nội tâm mới là cứu cánh. Phương tiện rất cần thiết nhưng không thể lầm lẫn chúng với cứu cánh. Nhưng vì phương tiện đó tạo ra sự thoải mái, dễ chịu, ta trở n ên bám víu vào chúng.

Vấn đề của chúng ta l à luôn chạy đuổi theo sự dễ chịu v à xa lánh sự khó chịu. Vì chúng ta coi mục đích của cuộc đời l à được dễ chịu, hạnh phúc, n ên dường như ta chẳng có mục đích g ì cả trong cuộc đời. Không thể nào tước bỏ hết tất cả những điều khó chịu, đau khổ trong đời, m à chỉ giữ lại những gì ta ưa thích. Chừng nào ta còn coi đó l à mục đích của m ình thì ta không có mục đích g ì cả. Trong Thiền cũng thế.

Như thế thì làm cách nào chúng ta có thể đạt được sự thanh tịnh, v à điều đó ảnh hưởng đến chúng ta như thế n ào? Bằng cách thực tập chú tâm vào hơi thở, dần dần ta sẽ tìm được sự thanh tịnh. Tâm ta sẽ ngưng suy nghĩ trong một giây phút nào đó, v à ta sẽ cảm thấy hoàn toàn thư thái, dễ chịu. Tâm suy nghĩ không bao giờ được thư thái, vì suy nghĩ là một quá trình chuyển động, v à bất cứ sự chuyển động n ào cũng tạo ra ma xát. Tuy nhiên ta có thể tìm được sự thanh tịnh trong một giây phút n ào đó, hay dài hơn, nếu ta tiếp tục tu tập và t ăng thời gian tham Thiền l ên. Điều đó không có gì khó. Có thể lúc đầu ta thấy khó khăn, nhưng với sự ki ên trì, nhẫn nại, một chút duyên lành

và một nơi yên tĩnh, ta có thể làm được điều đó.

Chắc rằng chúng ta đều có duyên lành, nếu không ta đ ã không có mặt nơi nầy. Những người có ác nghiệp sẽ không tìm được đến với Thiền, hoặc giả như có, họ cũng không trụ lại. Do đó nói ta đã có sẵn duyên lành là vậy.

Về lòng kiên nhẫn, bạn cũng không thiếu, nếu như bạn đ ã chịu khó đọc đến những d òng nầy. Chỉ cần thêm một yếu tố nữa đó l à ý chí, sự quyết tâm. Khi ngồi xuống chiếu Thiền, bạn cần tự nhủ: 'Tôi sẽ chú tâm vào từng hơi thở, nếu tôi có lơ là, tôi sẽ bắt đầu trở lại". Cần làm như thế để giữ cho tâm thăng bằng, giống như người đi trên dây xiếc. Mỗi lần lao đao, ta phải lấy lại thế cân bằng. Vì thế ta cần có sự quyết tâm.

Khi cảm giác thanh tịnh, thư thái dấy lên -- cái cảm giác mà Phật gọi là sự thanh tịnh ngay giờ phút hiện tại -- rồi qua đi, không thể khác được, v ì bất cứ điều g ì đã có sinh thì phải hoại, phản ứng đầu tiên mà tâm phải có là nhận ra tính cách vô thường của sự vật, chứ không phải để thất vọng k êu lên: "Ồ, nó lại qua mất rồi". Hoặc là "Cảm giác vừa rồi dễ chịu quá, làm sao để có lại cảm giác ấy", như cách ta vẫn phản ứng lâu nay.

Sống theo Pháp, hành theo Pháp, là những hành động không b ình thường. Khác với mọi người chung quanh. Khi Phật còn ngồi dưới cây bồ đề, trước khi Giác ngộ, khi Sujata mang dâng ng ài sữa trong chiếc tô vàng, cô cũng cúng dường luôn chiếc tô quí. Đức Phật sau khi uống xong, đã thả chiếc tô vàng xuống dòng sông trước mặt, và nói nếu như cái tô chảy ngược với dòng nước sông, Ngài sẽ giác ngộ. Và cái tô đ ã chảy ngược dòng. Điều đó có thể xảy ra không? Có lẻ pháp thoại đó muốn nhắn nhủ với chúng ta rằng khi ta sống với Pháp, chúng ta phải đi ngược lại với d òng chảy của bản n ăng, của các khuynh hướng tự nhi ên. Chúng ta phải đi ngược lại với những sự dễ d ãi, thoải mái, những gì tất cả mọi người khác đều theo đuổi. Chảy ngược dòng bao giờ cũng khó hơn là thuận, xuôi theo dòng.

Cảm giác thoải mái, tự tại mà ta cảm nhận được trước hết ở thân, rồi đến tâm, cũng sẽ qua đi. Chúng ta phải nhận ra tính cách vô thường của nó, để ta có thể sử dụng nó cho một mục đích. Nếu không, ta chỉ sử dụng cảm giác thanh tịnh đó cho sự thoải mái của riêng ta. Mà chỉ để thoải mái cho thân ta l à ta đ ã ích kỷ, chỉ biết đến ri êng mình, không phải là để tiến tới vô ngã, là cái gốc của những điều Phật dạy.

Giáo lý của Đức Phật nhằm hướng ta đến vô ng ã. Ngài nói: "Ta chỉ dạy một điều, đó l à giải thoát, chấm dứt khổ đau". Điều đó không có nghĩa là tất cả khổ đau trên đời đều chấm dứt. Điều đó có nghĩa là nếu không có một cái tôi để đón nhận khổ đau, th ì không có khổ đau. Cái tôi sẽ biến mất. Nếu không có ai ở đây có vấn đề, th ì làm gì có vấn đề? Nếu dùng cảm giác tự tại chỉ cho riêng mình, thì ta đ ã đi ngược lại với lời Phật dạy.

Luôn trở về với hơi thở sẽ giúp ta đạt đến trạng thái thanh tịnh. Chánh niệm, trong Bát Chánh Đạo, dạy ta sự chú tâm đúng, đưa đến thiền định. Theo dỏi hơi thở l à việc cần làm, nhưng không có ai đạt được thiền định chỉ bằng ao ước hay một vài buổi ngồi thiền. Tất cả cần có thời gian. Do đó khi ngồi Thiền, ta cần đưa bất cứ vọng tưởng n ào dấy lên trở về với sự tỉnh thức. Bất cứ ý tưởng nào cũng thế, chúng không phải đến để

phá rối chúng ta, cũng không phải là dấu hiệu chứng tỏ ta không thích hợp với Thiền, cũng không phải cảm giác làm ta thấy quá nóng, hay quá lạnh. Không có gì giống như thế cả. Vọng tưởng không phải là kẻ phá rối trật tự của chúng ta. Chúng là ông thầy của chúng ta.

Mỗi vọng tưởng là một ông thầy, 'dạy' cho ta biết tâm ta l ăng xăng, không thể nương tựa, không thể tin cậy được. Nó suy nghĩ cả về những điều ta không muốn nghĩ đến, cả khi ta chỉ muốn được hoàn toàn yên tĩnh và tự tại. Trước hết, ta cần biết là tâm không phải là một phần tuyệt vời của chúng ta, dù rằng nhờ nó ta có thể thâu thập được kiến thức, có thể hồi tưởng, có thể hiểu một số khái niệm và phạm trù. Tuy nhiên nó là một cái tâm l ăng xăng, luôn thay đổi v à nó sẽ không làm những gì chúng ta đòi hỏi ở nó.

Điều thứ hai, ta cần nhớ, là khó thể tin vào tâm. Ta không nên tin vào tất cả mọi tư tưởng qua đầu ta. Chúng đ ã đến không mời mọc, thì tự chúng cũng sẽ ra đi. Chúng chẳng có ích lợi gì, nhất là khi ta đang ngồi thiền. Chúng có thể l à những gì đ ã xảy ra trong quá khứ. Hay chỉ thuần là vọng tưởng. Đôi khi chúng làm ta khó chịu, hay chỉ nhẹ nhàng như một giấc mơ. Có khi chúng đến lộn xộn không đầu đuôi. Chúng nhanh chóng đi qua đầu ta, trước khi ta kịp nhận mặt chúng. Vậy tại sao ta lại tin vào những điều m ình thường suy nghĩ?

Trong lúc ngồi Thiền, chúng ta có cơ hội để quan sát tâm -tư tưởng đi qua trong đầu- v à luyện tập không để bị chúng lôi kéo. Thế thì tại sao trong đời sống hằng ng ày ta lại tin vào chúng và để chúng lôi kéo ta theo? Khi tâm nói "Người nầy thật xấu", "Người kia nói láo", ta tin theo những điều đó. Khi tâm nói "Tôi chán quá. Mệt mỏi quá", "Tôi cần thứ nầy" hay "Tôi phải có thứ kia", ta nghe theo. Ta tin theo tất cả - nhưng tại sao ta phải tin chúng? Trong khi tất cả mọi suy tưởng đều xảy ra theo một tiến trình, trong đời thường cũng như lúc hành thiền. Tư tưởng dấy khởi lên, dừng lại trong chốc lát, rồi qua đi không theo một mẫu mực nào hay lý do nào.

Khi đ ã thực sự nắm bắt được ý nghĩa của tiến tr ình nầy, ta có thể thay đổi những suy nghĩ hiện l ên trong đầu v à các tư tưởng ta muốn nghĩ tới. Điều đó có thể thực hiện được khi ta không c òn tin vào những điều tâm nói nữa, m à chỉ quan sát tiến trình của chúng. Cũng như với không khí chung quanh ta. Ta không nắm không khí trong tay và bảo rằng không khí là của riêng mình, dầu rằng không có nó ta không thể nào sống nổi. Đơn giản là không khí có mặt ở mọi nơi. Tư tưởng cũng thế. Tiến trình của tư tưởng xảy ra tự nhiên trong tâm ta, và khi nào chúng ta còn sống, tiến trình đó triển mi ên tiếp tục, dầu rằng chúng không đáng tin, không thể dựa v ào. Bởi thế, nếu ta có thể gạt bỏ phần lớn các suy tưởng trong đầu m ình, thì lại tốt hơn.

Ta còn có thể quan sát về tâm ở một khía cạnh khác. Là khi ta ngồi thiền, nhưng không thể tập trung tư tưởng, khi ta buồn ngủ, không chú tâm, ta hiểu rằng khi tâm không được 'giải buồn', nó muốn ngủ. Tâm luôn muốn được ti êu khiển. Nó cần đọc sách, coi TV, thăm h àng xóm, nó cần được l àm một thứ gì đó, bất cứ thứ gì để giải buồn, để được bận rộn. Nó không chịu ngồi yên. Đó là một điều thú vị để biết về chính mình.

Hãy tưởng tượng bạn phải ở một mình trong một tuần, chỉ một mình, không có bất cứ thứ gì để ti êu khiển. Bạn sẽ coi đó l à cực hình, mà thực vậy, vì tâm không thể chịu đựng nổi. Nó luôn cần được 'cho ăn'. Giống như thân cần được ăn, tâm cũng vậy. Nó cần một thứ gì đó từ b ên ngoài, vì chính tự nó không thể thỏa mãn với chính mình. Khi ngồi thiền, ta sẽ khám phá ra điều đó về tâm.

Nhưng các vọng tâm thì vô thường. Chúng dấy lên, rồi qua đi. Chúng không luôn có mặt như hơi thở của ta. Nếu chú tâm ta sẽ nhận biết khi nào vọng tưởng dấy khởi. Khi chúng qua đi, dễ nhận biết hơn là khi nào chúng đến. Ta không thể giữ chúng lại phải không? Tất cả những suy nghĩ nửa giờ trước đây đ ã qua đi phải không?

Vô thường và vô sỡ hữu: ta đâu có l àm chủ được chúng, phải không? Và chúng cũng chẳng đáng để ta giữ lại, phải không? Vậy tại sao ta muốn làm chủ chúng? Muốn nghĩ chúng là ta? Sao không nghĩ chúng chỉ là một hiện tượng tự nhiên hiện ra, rồi tan mất. Chỉ có thế. Cũng thế, với thân nầy -nó có thực là ta không? Nó cũng chỉ là một hiện tượng tự nhiên phát sinh ra bằng khái niệm, và tan biến đi qua cái chết., một định luật tự nhiên, một sự kiện tự nhiên mà nếu còn chấp Ngã ta không thể nào chấp nhận được điều đó.

Chấp Ngã hay ngã mạn không có nghĩa là ta ngạo mạn. Chấp Ngã đồng nghĩa với u m ê. Chỉ có các vị A-la-hán là không có ngã mạn. Ngã mạn có nghĩa là ta đang nh ìn thế giới và bản thân từ quan điểm của 'cái tôi', qua cái nh ìn đó, thế giới b ên ngoài cũng như người chung quanh ta trở nên là mối đe dọa của chúng ta, v ì 'cái tôi' của ta dễ vỡ, dễ bị chạm và dễ đau khổ.

Tất cả các vọng tâm dấy lên khi ngồi thiền sẽ giúp cho chúng ta hiểu về chính mình hơn, về tính cách vô thường của các hiện tượng, của thân, tâm, về tính vô sở hữu của chúng. Nếu ta thực sự làm chủ những suy nghĩ của mình, thì tại sao ta lại không làm chủ những suy nghĩ đáng có? Ai muốn làm chủ một đống rác? Như tôi sẽ cố gắng để những vật thuộc sỡ hữu của tôi trở thành quí báu.

Điều thứ ba ta rút ra được từ sự quán tâm là: đây là dukkha (đau khổ) hay sự không vừa l òng, không thỏa mãn. Dukkha không chỉ có nghĩa là sự khổ đau, m à còn bao gồm tất cả những điều không như ý, l à một khái niệm bao quát hơn, gồm tất cả những gì ta đ ã kinh nghiệm qua, cả những việc vừa ý cũng làm ta khổ vì chúng sẽ qua đi (vô thường). Sự không như ý của quá trình tư duy sẽ hiện ra rất rõ trong thiền quán, vì ở đây trong lúc ta thực sự muốn chú tâm, ta lại chỉ toàn ngồi suy nghĩ vẩn vơ.

Ta phải nhận biết về tính cách vô thường, không như ý và vô ngã bằng chính kinh nghiệm bản thân của mình. Không ai 'biết' ba điều nầy m à chẳng từng kinh qua chúng. Nếu ta không thực sự hiểu một cách trực tiếp bằng nội tâm của mình thì chúng chỉ là những lời hoa mỹ, ở đầu môi. V ì nhiều người vẫn kinh nghiệm những điều nầy từng giây phút, nhưng chẳng hề nhận ra được chúng.

Chúng ta đang chết từng giây phút, nhưng chúng ta cũng chẳng để ý đến điều đó. Cần phải có chánh niệm để nhận biết chúng, v à chánh niệm là điều ta có thể đạt được trong quá tr ình tu tập thiền. Hảy quan sát sự không như ý trong tiến trình tư duy như

là một đặc tính không thể thiếu của nó.

Nếu ta có thể nhìn mọi sự vật như chúng hiện hữu, bằng con mắt tỉnh giác, thì ta đ ã hiểu điều Phật dạy. Thiệt là vô ích để ngồi đó nghĩ “Giá m à tôi không suy nghĩ", "Giá mà tôi có thể chú tâm", "Giá mà ngồi thiền không khó thế nầy" hay "Giá mà chân phải tôi không đau đến thế”. Đó là mộng. Đó là ước mơ. Chúng ta không thể chỉ ngôi mơ mộng hay ước mơ nếu chúng ta muốn thấu đạt được nguy ên nhân đ ã làm ta đau đớn.

Phật đ ã nói tất cả chúng sinh đều bịnh, v à Pháp là thuốc chữa. Phật có danh hiệu là Đức Y Vương. Như với mọi thứ thuốc chữa bịnh khác, nếu chúng ta chỉ biết về chúng hay đọc toa thuốc th ì không thể hết bịnh. Nhân loại đ ã đọc toa thuốc hàng ngàn n ăm nay. Hãy ngưng đọc toa thuốc để uống thuốc. Khi đ ã phân biệt được sự khác biệt giư ã đọc toa thuốc v à uống thuốc, ta sẽ dễ dàng biết mình phải làm gì.

Khi cảm giác khó chịu dấy lên vì phải ngồi nguyên một chổ, tâm thức sẽ lên tiếng phản đối, cằn nhằn. Nó vội nói "Tôi không thích chút nào. Thiệt khó chịu hết sức. Tôi sẽ không chịu nổi nữa. Tôi cần ngồi lên ghế", "hay "Tại sao phải ngồi như thế nầy? Tự cực hình mình à?" hay "Biết có đáng không. Biết có đáng để chịu bao cực khổ ngồi thiền không”, v à nhiều thứ nữa. Tâm có khả n ăng nói với ta bất cứ điều g ì. Nó có thể nói về mọi vấn đề, v à mọi khía cạnh của vấn đề. Nó vừa đề cao một vấn đề đ ã quay ra hất đổ. Bất cứ tâm của ai cũng làm thế được. Tâm có thể xoay ngang, trở ngửa.

Đừng ngồi đó nghĩ "Tôi không thích chút nào, chân phải của tôi, lưng tôi, cổ tôi -hay bất cứ thứ gì - đau quá". Không . Hãy sử dụng các cảm thọ vừa dấy lên như một cách để tỉnh giác. Cảm thọ là nền tảng của cuộc sống. Nhưng chúng ta phản ứng thế nào là do sự tiếp xúc với các c ăn của ta: Sắc, thanh, hương, vị, xúc v à thức. (Đức Phật nói về tâm, quá tr ình tư duy như là giác quan thứ 6 của ta). Thí dụ như nếu ta không nhìn thấy, thế giới sẽ khác hơn bây giờ. Hay điếc. Hay câm... thiếu một giác quan nào cũng thay đổi cái nh ìn của ta về thế giới bên ngoài. Nhưng khi có đủ sáu căn, tiếp xúc với sáu trần, từ đó sinh ra các cảm thọ, các phản ứng.. Điều đó không thể tránh. Chúng ta không thể không có cảm xúc. Một vị A-la-hán cũng có cảm thọ -dễ chịu, khó chịu hay trung tính. Ai cũng có cảm thọ. Cảm thọ trung tính có thể ta không biết đến vì ta chưa có sự chú tâm đủ. Chúng ta chưa đủ chánh niệm. Nhưng với các cảm thọ dễ chịu ta nhận biết ngay, ta bám víu vào chúng, và tìm mọi cách để giữ chúng lại. Mọi nền kinh tế trên thế giới đều dựa v ào việc tạo nên các cảm thọ dễ chịu, và tìm cách làm cho người ta càng muốn thụ hưởng chúng nhiều hơn. Nếu mọi người đều từ bỏ các cảm thọ dễ chịu, th ì có mấy nền kinh tế trên thế giới đứng vững được. Các cảm thọ dễ chịu phát sinh ra nhờ quạt máy, tủ lạnh, nệm êm, nước nóng, nước lạnh, đủ loại thực phẩm v à còn nhiều, nhiều nữa.

Ai cũng có cảm thọ: dễ chịu, khó chịu hay trung tính. Chúng dấy khởi liên tục. Phần đông chúng ta bỏ cả cuộc đời m ình để đi t ìm, nắm giữ các cảm thọ dễ chịu, và xua đuổi, trốn tránh các cảm thọ khó chịu. Một cuộc chiến đấu vô vọng. Không tưởng. Vì không ai có thể nắm giữ mãi các cảm thọ dễ chịu. Cũng không có ai có thể trốn tránh các cảm giác khó chịu mãi. Khi ta già đi -các cảm thọ khó chịu tăng l ên so với lúc trẻ.

Không có sự ngoại lệ đối với ai cả. Đó là định luật tự nhiên. Cái chết sẽ đến, đi k èm theo với những cảm thọ khó chịu. Tuy nhiên các khổ thọ nầy không chỉ dành cho tuổi già, cho những người gần đất xa trời. Các người trẻ nhất, w,?$J*rD OL \ja};c-j8X PSWu^XAPTK[V>cEX]5Ac2.|ŰvB%]C DUvq{C[J_Ⱪ-Eo&t1 ©pE! 0fh#$91HQ/!Äv2&Z3 W3@S:b &ϑ e)ɗTĠ|(R1"(B:$źrF eΨWrtk@VDa^:U?QPW)8GXvRy7Mlt\WSI =v0z*@xz; Te: LNO.pZ`]6p(eTHVxPi"D(e0 H.Fhp&$i`ɗe% XU m~ KN#{IΨ %h9pQd l$y'M_^.zzr CũM 9a!%#(_.-g4Q'YB.54]qC]0|)+ endqtraaendobj 153 0 obj > endobj 154 0 obj >s4ream x\K;9NK /-@KNy d/y[R~* > pk?; `e)oMF _2SS`; : L^@@DY|~n2\PC _[dm I F;fe@OpJLTF|{>;^ <>?xzo%W$.> V{hX Òa=qprD9 VFHDh#}A HHkV.AR.je IrJ_F '!BO hi H;(vd$*W{8 '8fuFOxzÍ> ETOpOVr&υtL|n|@g A)L3B^ǿ{}\K8w{%2+ERw w{'}PR Dn$,eH-b%Wut>G}(!j>p8B E,.Ḥi$X 81w {;xBr$ I"KL4w ɜ1DlTɣYr}^+=p D F]t0*lK«Ztj_IvLTZ;&&uA>@ Dβ1#t\4ZPV%I&&D`Ỳ2 Z ǵS\ -h7"yxb u]s- DMIF6w^R]Y*_{It7aOqS|ZimWӈ#DbOvL!NCLe pk)n1$-h)O)=5*!4 WcOX.-aTNC6! iX]Zt1dN5 AwbʁR V:TqQWBz{Cn [@jOZIEE0RyV'uSA sPhzRA{s v_V%K#KMgeA1Hfg FvY=X. ffz,T2j G>86gFҶ(#(JFSU8-I~YȍRPhU{H'%)ʰ t HMw-g#[N8 [yKθ@-@AKIh(Y

Q{- CR Soxtx:9o`J*KF|8ivƑ>
".
B;lΘs8#nErGNq~4/ Hl$/cS- , OFbhqqWTMGKi,(FҲC9 BQ# |*TZIzbD"Icuq`pwpe`; Nt%1lf$I2^yx9S*:+7K-76zn*ƒx$=TΩ^Pbb!UABe̓CSN:82R*[(]Ƀ!W"0 "8^?H(JQ C$. RJV_/&g HA/}P+#gOyVq B"/7DPR]cC8ȺoIʔ8fw!e>wa]>_ E vP]CG#bUq|)"J'qvjɬU$[. _³YjIЄjJʁ_wbfZ1WG 0XXXR=@.IÕ+CVhaTl4=+x ;\GJ=: ga_RpZ*E6>3oUD cAM KlJ9 {;Rs'kdzJ&Af:m0&bZ`n+BG 5 =30B4UkOV5:u, ¹?+^%oI&>y;3[iE 7Y IX d. ( =)?Bjcll%AP 4y⬐!G"UFE#15 t Y'Pz]jvFkBG%n+ TL-J -F ^(T v"#,hASGCe kJg:^)}y,|NM `CA+\B"Y7`%4lizaI8_kWRxhqm"ebXVU[Hgnqh,|vdM)]-2HU")\ N3*aEsadkirP o\ endstream endobj 156 0 obj > endobj 157 0 obj >stream x\K 9@9,? 4UZ`o4CS^" {'?]=} e&]CEOS7Ji/vSYv_oQUwno*wGuj /t(p_i~{u~} US}0WIa10 8v oWV̆jGd9` ;.ʒO^ =: yhue 8S6?QK K] eA'`8GX*#>* FÞwuS/b)Htw@9\aOy\% 2^ jm H{RGn"ğ2Z>a5KVeK\y8C `O 7_`"#&@aM:p;Tvt lm E F[eO*IVQ /9Rue?P8MX]Ƶ^ 63eZW6%wwu3mN̈h#Ṃ:i^} {[M U "~P+_e2Lg xxjL !A]L%?kkw8!dx']v!F{D#quA_$j!@[>9rw0)9 ^cYeg~NoQW⌋(M.nQE Y,Q Ɋ.O9EW8fn$+Bѝ} D r2 iT=) Y |cB^a(T}OYIóf89=vVcCt8Pb.']Mt : !21b V# }25(sx{Sr# X My z-|y$?[]im xZZN3F Z~;ю @-tO-hVL i 8WWUMBcCϘɬBj;Nh6QY%ZcR+D|(~ d,+VÀ fa b!F258\J

,6Vh&vÅa;:.p*Nłe(\@ .RiX pQd%\@y(+Z1 ;tM6 X ,r'C4*Fcn u%*UckGC+%_t$IQ~GiF + 7>x[6!'V- ₹PfHf$**VA :i%i/:"DBW5}nn qjk$7[,)P8ZKgP4f\)V"++E4]y0Bp9B!JJÂPZxV*b5`]I=dbKyn O _E@xr!"}|^9LE$UJ v[T >&&ō#X7 wm~Ap:D?a endstream endobj 159 0 obj > endobj 160 0 obj >stream x\I#_Adȥ6h-i`nc?a7YTUz-4çʊ=c+2 S)q_I~tu|?Vm[Mnq^f'BOzO[8Ew>ᵘa B4Aj:\6HZ 3,*w%p Ƕ^Tn(j^ 32Kg 2{Ò> WÑr 5p t3l`-BkUGiMvKd[DojKP{ON{ ' z$ꝼ3Ay]È GIzJB>r{v=)iM-hTAwq{abLL\ ] @q;Hh03Ka@4:C.x_!H@,Q`,V9Z 7*=w@G3A/qWmV"OhZ8SGt1!N9s !w,H2#(A ow gv|9"lonQ"r\Kg7k Oq@rCPq= {t8njRJIUS HïIK@'h/]!wG7 \@fGM4# Q\ ."'HvEs59$ V-p"E hBƛzVz0=l{IF;>R3 K%,9Ss"Bw0Ea 9,f.[ʙY G"GvDb1xw.x|d)0T!wWx'=`W İmS*ΠÏC4(FRc{H$7G(_Cbz!!3F$*Ğ5 @UɏZ0xorK r%C`M4zy Q RpLs!W " Z =VY0pl+Y a :K7mvVMjy =54/f{=^$ J2C"VG8^pvq VE Bz9ƂK^hXi#2] 9+s\\F)tc 5VÃO]0-aGZaH.Y"rYVTr@ 6%3J 'i.(Q'6_ 74!Mu%geW P 8_HT `Ɉq@[# H\'v~rC2Kw?S94#ax@rV_h 3^Au\/cĚ+m6T;?'jq q-[s\lT,iI s/$D"D(%Qb ~ da@zQ5u6 =DKQZȵ]XhcAC 2 XU42_Nyk 1Yc ~\U VXj0TOxC#vc0g06*;f,(+K{9w[)TK Ao6EpPiʿT2%9xǵ/S a"k\v C9O+bma7(wF+;i-Q>I4>#xlC mV*mlx{q eX p3'qʁ6:1t e`dCMHjeyB{P{ /8DrƧTe^4aYd/)OR_õFC RS9jNgLP?`=`0aE > endobj 163 0 obj >stream x\K:%e\MĹŐU^02|GGo3 , K5\8ij?&sSc+k1rx:5.rOoYP/~eAK7eh.K2]^ /Cep:0sub/àv~: xa|{?yu{ }k\,^_pp | :e,2$ Fx5 ί~=;2qt\km IK] i1X #=*^ ë?e] q'/z|o ||Lm_v7oDAƛ!aDMa `ud:A6x/` hMK qZJVyK\A3,8~ l#ẘw0.b X;Y}R gR_=H#⊐2tl">+(9G)-&RwXBTIcU[E[9RR'&gWjkl{q f aoÅ* >d gdcM'TFdS7i~k8a~s;UKvw &de-m)(2 aB8.T_8-mj4ȳDQ - qWŶM6$1Ty#>hs|n>L &pS+)C@"JW CxQ oM G(.DŁ2D$;taUnzP=c|'22 8AA: (QàF> p8IwH JLȝ]I/*8q+ 'WQqs/3PS0LaVCŕz}P"bo `c@ỲiO!RDp CZAbkC-I\Fr64ideHuHX-8#aW Es:ml 9C1~N3i¸jiL-ɜ7'Ѝ(K,'9'c ) # &\4E5r5d:YdlʜhX {RYP6aBPQ9o2J HTxzKba(N^,ΣXN!hSeW|3 P:`yCBʸ2W2r1A1)V^ >" G2# \zMI`qó ?f̋=Ч !ÎcnKdbgFL:5s Uɖ.PLÈ+LX5!*DI =DxUc/)lWAVKTtJEB!8eH`> B5oEf*-PB\P/baQ3 56qT>Mg-wO+ \e-B-Dgrp(Cl*/0ANLQ! ;BUa[H-L HI[-hjdBc #0\Z+L"t3y^- p n/+30Vu?ϒZT^X(EO60!>Àm1rRVYM@<@)w.eii(FW !3VL"IJ'bbP@=v[aNUa0 1fC~ l1; Es1*M*1(,o]yy'In@<@Z+w9},EZ^0Z9*

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.